

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 – BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2026/HS-ST

Ngày: 23-4-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – BẮC NINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Thảo.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Vũ Thị Thu Ngát – Nguyên giáo viên trường Tiểu học cơ sở xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Bùi Thị Lý - Giáo viên trung học cơ sở Cao Thượng, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Bắc Ninh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23-4-2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2026/QĐXXST-HS ngày 13/4/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tiếc H**; Sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **xóm M, xã P, tỉnh Thái Nguyên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không có; Họ và tên cha: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1942 (đã chết); Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1951 (đã chết); Vợ: **Phạm Thị H1**, sinh năm 1988; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Điều trú tại: **xóm M, xã P, tỉnh Thái Nguyên**; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

1. Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1959 (đã chết);

2. Cháu **Trần Văn T1**, sinh năm 2021 – (vắng mặt);

Nơi cư trú: **Thôn B, xã Q, tỉnh Bắc Ninh**.

**\* Người đại diện theo pháp luật của ông T:**

- Bà **Thân Thị T2**, sinh năm 1963 – (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

- Chị **Dương Thị H2**, sinh năm 1982 – (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);
  - Ông **Dương Văn H3**, sinh năm 1988 – (vắng mặt);
  - Chị **Dương Thị H4**, sinh năm 1986 – (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);
- Cùng nơi cư trú: **Thôn B, xã Q, tỉnh Bắc Ninh**.

\* Người đại diện theo pháp luật của cháu **T1**:

- Chị **Dương Thị H4**, sinh năm 1986 – (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);
- Nơi cư trú: **Thôn B, xã Q, tỉnh Bắc Ninh**.

- Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1981 – (vắng mặt);

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Q, tỉnh Thái Nguyên**.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu **Trần Văn T1** và chị **Dương Thị H2**: Bà **Giáp Thị H5** - Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B** – (có mặt);

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Phạm Thị H1**, sinh năm 1988 – (có mặt);

Nơi cư trú: **Xóm M, xã P, tỉnh Thái Nguyên**.

2. **Công ty Trách nhiệm hữu hạn P**;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Cù Đức C** – Giám đốc – (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: **Xóm Đ, xã Y, tỉnh Thái Nguyên**.

3. Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1981 – (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Q, tỉnh Thái Nguyên**.

\* Những người tham gia tố tụng khác:

- Đại diện **trường Mầm non L, xã Q, tỉnh Bắc Ninh**: Bà **Nguyễn Thị Thu H6** - Hiệu trưởng - (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- Cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em của **UBND xã Q, tỉnh Bắc Ninh**: Ông **Nguyễn Ánh D** – Trưởng phòng Văn hóa xã hội xã - (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Trần Tiếc H** (có giấy phép lái xe theo quy định) là lái xe thuê cho **Công ty trách nhiệm hữu hạn P**. H được Công ty phân công đến khu vực **xã T, tỉnh Bắc Ninh** để chở đất đi san lấp công trình.

Khoảng 13 giờ ngày 21/10/2025, **H** điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 20H-007.47, kéo theo rơ moóc, somi rơ moóc biển kiểm soát 20R-014.14 chở đất từ khu vực **xã T, tỉnh Bắc Ninh** để đi đổ công trình tại khu vực **xã T**. Sau khi đổ đất xong, **H** điều khiển xe để quay lại lấy đất tiếp. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, **H** điều khiển xe theo đường tỉnh lộ 294B hướng từ **xã N, tỉnh Bắc Ninh** để về **xã T, tỉnh Bắc Ninh** để lấy đất. Khi đi đến đoạn đường thuộc **thôn B, xã Q, tỉnh Bắc Ninh**, **H** điều khiển xe đi tốc độ khoảng 65 – 70km/h, nhìn thấy phía trước cách khoảng 40-50 mét cùng chiều, cùng làn đường có xe mô tô biển số 20B1-570.65 do ông **Dương Văn T** đang điều khiển chở cháu **Trần**

Văn T1. Khi cách ông T khoảng 10 mét thì ông T bật đèn xi nhan rẽ sang trái đường để vào một đường nhánh phía trước thì H bấm còi, phanh xe, đồng thời H điều khiển xe sang làn đường bên trái để tránh ông T, tuy nhiên lúc này H đang điều khiển xe ô tô đi nhanh và khoảng cách quá gần nên phần bên phải xe của H đã va chạm với xe mô tô do ông T điều khiển làm xe mô tô của ông T đổ, ông T và cháu T1 bị ngã ra đường, còn xe ô tô do H điều khiển bị rê trượt, H đánh lái xe ô tô vào lề đường bên trái rồi dừng lại. Hậu quả làm ông T tử vong tại chỗ, còn cháu T1 bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 sau đó chuyển Bệnh viện Đ2 điều trị.

Nhận được tin báo của của quần chúng nhân dân, Công an xã Q, tỉnh Bắc Ninh đã báo cáo Cơ quan điều tra Công an tỉnh B. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Cơ quan điều tra Công an tỉnh B yêu cầu Trần Tiếc H về trụ sở Công an xã Q để làm việc, đồng thời kiểm tra nồng độ cồn và test nhanh chất ma túy đối với H, kết quả kiểm tra thể hiện nồng độ cồn của H là 0,00mg/l, âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

***\*Kết quả khám nghiệm hiện trường:***

Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu. Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại Km 17+950, đường tỉnh lộ 294B (đoạn giao nhau với đường nhánh dẫn vào thôn B) thuộc địa phận thôn B, xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Đoạn đường xảy ra vụ việc là đường hai chiều được trải nhựa bằng phẳng, dọc hai bên mép đường là lề đất. Lấy hướng đi từ xã N (phía Nam) đi xã T (phía Bắc) để xác định bên phải, trái trong mô tả hiện trường.

Làn đường rộng 10,9m, ở giữa có vạch kẻ đường là vạch đơn nét đứt màu vàng rộng 0,15m phân cách hai chiều xe chạy (có đoạn liền nét tại vị trí trước nơi đường giao nhau) ở mỗi chiều đường đều có vạch kẻ đường nét liền màu trắng rộng 0,2m phân chia chiều đường thành hai làn xe chạy, độ rộng các làn đường từ phải sang trái lần lượt là 1,9m, 3,3m, 3,35m, 1,8m. Bên phải và bên trái đường đều có đường nhánh dẫn vào thôn B, xã Q.

Chiều đường bên phải (hướng xã N đi xã T) có bố trí hệ thống vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng, đèn tín hiệu giao thông cảnh báo đi chậm, biển báo giao thông W.207a giao nhau với đường không ưu tiên.

Lấy mép đường bên trái (phía Tây) làm mép chuẩn, lấy cột Km 18 ĐT 294B trên lề bên phải làm mốc cố định đo đạc. Vị trí phương tiện, tử thi, dấu vết tại hiện trường được đánh số theo số tự nhiên, thứ tự như sau:

- Số (1) xe ô tô đầu kéo BKS 20H-007.47, kéo rơ mooc BKS 20R-014.14 trạng thái dừng trên mặt đường và lề đất bên trái, đầu xe quay hướng xã T, đuôi xe quay hướng đi xã N. T3 trực bánh số 1 bên phải xe nằm trên lề đất bên trái

đường và cách mép chuẩn 0,75m, tâm trục bánh số 6 bên phải nằm trên mặt đường chiều hướng bên trái cách mép chuẩn 2,22m và cách mốc là 22,1m.

- Số (2) xe mô tô BKS 20B1-570.65 đổ nghiêng bên trái trên mặt đường bên trái, đầu xe quay hướng mép phải đường, đuôi xe quay hướng mép chuẩn. T3 trục bánh trước xe cách mép chuẩn 5,03m và cách tâm trục bánh số 6 bên phải xe ô tô (1) là 7,62m, tâm trục bánh sau xe cách mép chuẩn 3,9m.

- Số (3) Tử thi nam giới được xác định là ông Dương Văn T, sinh năm 1959 ở thôn B, xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Tử thi trong tư thế nằm ngửa trên mặt đường chiều đường bên trái. Đầu tử thi quay hướng mép chuẩn, hai chân duỗi quay hướng mép phải đường, phần đầu và một phần thân trên ở vị trí tương ứng phía dưới trước cụm bánh lốp bên phải trục bánh số 5 xe ô tô (1), gót chân phải cách mép chuẩn 2,83m và cách tâm trục bánh trước xe ô tô (1) là 8,7m. Trên mặt đường vị trí tương ứng xung quanh tử thi có dấu vết máu loang động và một số mảnh mô tổ chức cơ thể.

- Số (4) là dấu vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen kích thước (57,8x0,5)m dạng vết phanh bánh lốp kép, độ rộng vết đơn là 0,15m, có hướng từ Nhã N đi T, kéo dài từ chiều đường bên phải sang chiều đường bên trái (qua đoạn vạch tim đường liền nét). T3 đầu vết cách mép chuẩn 7,5m, cách vạch sơn gờ giảm tốc gần nhất phía trước là 12,7m, cuối vết kết thúc tại mặt lăn bánh lốp cụm bánh trục bánh số 2 bên phải xe ô tô số (1).

- Số (5) dấu vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen kích thước (49,3x0,5)m dạng vết phanh bánh lốp kép độ rộng vết đơn là 0,15m, có hướng từ xã N đi xã T, kéo dài từ chiều đường bên phải sang chiều đường bên trái (qua đoạn vạch tim đường liền nét). T3 đầu vết cách mép chuẩn 5,8m, cách tâm đầu vết (4) là 1,8m, cuối vết kết thúc tại mặt lăn bánh lốp cụm trục bánh số 6 bên trái xe ô tô số (1).

- Số (6) hệ thống dấu vết cày xước mặt đường, mài sát mặt đường bám dính vật chất màu đen trên chiều đường bên trái diện (5,1x0,6)m, có hướng xã N đi xã T. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 3,25m và cách tâm đầu vết (4) là 37,9m, điểm cuối cách vết kết thúc tại đầu để chân trước bên trái và tay xách bên trái xe mô tô (2).

- Số (7) dấu vết mảnh nhựa vỡ rải rác trên mặt đường diện (3,1x1,6)m, tâm diện cách mép chuẩn 4,1m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô (2) là 1,25m.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ xe ô tô đầu kéo BKS 20H-007.47, kéo rơ mooc BKS 20R-014.14 (1) và xe mô tô BKS 20B1-570.65 (2).

**\*Kết quả khám nghiệm tử thi ông Dương Văn T:**

Tử thi mặc áo sơ mi cộc tay màu vàng, hoa văn màu đen, quần dài màu xanh, thắt lưng màu đen, quần đùi màu xanh. Chiều dài tử thi 1,6m, thể trạng phát triển bình thường, đang trong giai đoạn mềm lạnh.

Vùng đầu: Tóc đen bạc cắt ngắn, hai lỗ tai, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu không đông. Biền dạng, ép dẹt vùng đầu, mặt. Vùng trán đỉnh có vết thương rách da, bờ mép gọn, sâu thấu trong, kích thước (30x8)cm. Vùng mặt, cổ bên trái có nhiều vết xây sát da trên diện (15x10)cm. Vùng hạ sườn phải và mạn sườn phải có vết mài sát da kích thước (30x15)cm. Mạn sườn trái có vết mài sát da kích thước (12x6)cm. Mặt sau cánh tay, cẳng tay phải có vết mài sát da kích thước (40x12)cm. Mặt sau khuỷu tay, cẳng tay và mu bàn tay trái có nhiều vết xây sát, dập rách da trên diện (40x15)cm. Mặt trước gối trái có vết xây sát da kích thước (3x1)cm. Mặt trong cổ bàn chân phải có nhiều vết xây sát da trên diện (12x3)cm. Sờ nắn kiểm tra thấy gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên, xương cột sống, xương chậu.

Mổ tử thi: Giải phẫu vùng đầu, mặt, qua vết thương rách da vùng trán đỉnh thấy dập, rách lóc các tổ chức dưới da đầu xung quanh vết thương. Sập vỡ phức tạp xương hộp sọ (có mảnh rời) và xương hàm mặt hai bên qua đó thoát một phần tổ chức não ra bên ngoài. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ mẫu máu tử thi.

Ngày 21/10/2025, **Trần Tiếc H** giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 200208 48 chủ xe mang tên **Công ty trách nhiệm hữu hạn P**, biển số đăng ký 20H-007.47; 01 chứng nhận đăng ký romooc sơ miromooc số 20000050, biển số đăng ký 20R-014.14; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện bắt buộc xe ô tô số 8934249983430, BKS 20H-007.47 (thời hạn đến 27/8/2026); 01 giấy chứng nhận kiểm định số EC 0147875, biển đăng ký 20H-007.47 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số EC0147878 (thời hạn đến 19/02/2026).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra kiểm tra và thu giữ 01 thẻ nhớ dung lượng 32GB gắn tại camera hành trình trên xe ô tô biển kiểm soát 20H-007.47 để phục vụ công tác điều tra.

***\*Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS 20H-007.47 kéo theo rơ moóc, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 20R-014.14:***

Má lốp bên phải tại trục bánh cầu đầu (trục bánh thứ hai) có vết mài trượt cao su kích thước (45x3)cm, chiều ngược chiều chuyển động tiến của xe. Vị trí đầu vết bắt đầu từ la răng, kết thúc tại điểm cách la răng 20cm. Tại vị trí cách đầu vết (1) 22cm theo ngược chiều chuyển động tiến của xe có dấu vết mài trượt cao su, kích thước (3x33)cm. Đầu vết tại vị trí la răng, cuối vết cách la răng 16cm, ký hiệu vết số (2). Ngay tại đầu vị trí vết (2) la răng bị mài xước kim loại, kích thước (0,5x5)cm, chiều ngược chiều chuyển động tiến của xe.

Tại vị trí cách đầu vết (1) 72cm có vết mài trượt cao su, kích thước (1,5x26)cm cùng chiều chuyển động tiến xe ô tô, ký hiệu (3) đầu vết cách la răng 18cm, cuối vết cách la răng 10cm.

Tại vị trí cách đầu vết (1) 67cm có vết mài trượt cao su, kích thước (1,5x27)cm cùng chiều chuyển động tiến của xe ô tô, đầu vết cách la răng 14cm, cuối vết cách la răng 16cm, ký hiệu vết số (4).

Tại vị trí mặt ngoài lớp bên phải trục bánh thứ 3 có vết mài trượt cao su, kích thước (2x27)cm chiều hướng cùng chiều chuyển động tiến xe ô tô, đầu vết cách la răng 15cm, cuối vết cách la răng 20cm.

Tại vị trí mặt ngoài bên phải trục bánh số 4 có vết mài trượt cao su, kích thước (4x6)cm, cùng chiều chuyển động tiến xe ô tô, tâm vết cách la răng 27cm, ký hiệu vết (1). Cách tâm vết (1) 35cm có vết mài trượt cao su, kích thước (3x5)cm, tâm vết cách la răng 2cm, ký hiệu vết (2).

Tại vị trí má lốp trục bánh thứ 6 có vết mài trượt cao su, kích thước (10x12)cm, cùng chiều chuyển động tiến của xe ô tô, tâm vết cách la răng 10cm.

Kỹ thuật, an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển, hãm, đèn, còi hoạt động bình thường.

***\*Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 20B1-570.65:***

Vỡ khuyết gương chiếu hậu bên trái, đầu trục gương chiếu hậu trái có vết mài sắt kim loại, kích thước (0,5x0,5)cm, cần gương có vết mài trượt kim loại, kích thước (2,5x0,5)cm, chiều từ trước về sau. Đầu ốp nhựa góc bên trái đầu xe có vết mài sắt nhựa, kích thước (3x3,5)cm, chiều từ trước về sau. Cánh yếm bên trái có dấu vết mài sắt nhựa, kích thước (5x2)cm, chiều từ trước về sau, tâm vết cách mặt đất 76cm (khi chống chân chống giữa xe). Đầu đế chân bên trái người lái có vết mài sắt cao su, kim loại bám dính chất màu trắng, cần số, gác đế chân trái người lái bị cong vênh, chiều từ trước về sau. Tay xách sau bên trái có vết mài sắt nhựa, kích thước (12x3)cm, chiều từ trước ra sau, tâm vết cách đất 82cm.

Bung bật cốp, yên xe vỡ cụm đèn chiếu hậu, bật rời khỏi vị trí ban đầu. Má lốp bên trái bánh trước có dấu vết mài sắt cao su, kích thước (50x2)cm, chiều từ trước về sau, cùng chiều tiến của xe. Phần đuôi tay xách bên phải cong vênh, biến dạng. Đầu giảm xóc bên trái bánh trước có vết mài trượt kim loại, bám dính vật chất màu đen, kích thước (1,5x2,5)cm, chiều từ trước về sau. Đầu tay lái bên trái có vết mài trượt, bám dính chất màu đen, kích thước (2,5x2,5)cm.

Kỹ thuật, an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển, hãm, đèn, còi hoạt động bình thường.

Ngày 28/10/2025, Cơ quan điều tra tiến hành rà soát xác định khu vực hiện trường thuộc khu vực đông dân cư, không có camera an ninh.

Ngày 30/10/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra thẻ nhớ thu giữ trên camera hành trình do **H** giao nộp, kết quả kiểm tra không có nội dung thư mục dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 21/10/2025.

Ngày 24/10/2025, Cơ quan điều tra trung cầu **V** giám định còi và ma túy

trong mẫu máu ông Dương Văn T.

**Tại Kết luận giám định pháp hóa số 2770/PY-XNĐH ngày 07 tháng 11 năm 2025 của V kết luận:** Tìm thấy E trong mẫu máu của ông Dương Văn T, nồng độ 23,6 mg/100ml máu. Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Dương Văn T.

**Tại Kết luận giám định tử thi số 3485/KLGĐTT-KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:**

- Nguyên nhân chết của Dương Văn T do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín; gãy xương cột sống và xương chậu.

- Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương bầm tím, sây sát, mài sát, lóc rách da do tiếp xúc với vật tày có hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau tạo nên, trong đó tổn thương vỡ xương hộp sọ, xương hàm-mặt; gãy xương lồng ngực, xương cột sống và xương chậu do tác động với vật tày, lực tác động mạnh, trực tiếp tạo nên.

**Tại Kết luận giám định số 3690/KL-KTHS ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:**

1. Dấu vết mài sát cao su tại má ngoài lớp trục bánh số 2 bên phải của xe tô tô biển kiểm soát 20H-007.47 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 20R-014.14, có hướng ngược chiều chuyển động tiến (từ ảnh số 7 đến 12 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát kim loại, bám dính chất màu đen tại bên trái của xe mô tô biển số 20B1-570.65, có hướng từ sau ra trước gồm: Đầu tay nắm, đầu ốc trục bánh trước, đầu dưới giảm xóc trước (ảnh số 16, 17 bản ảnh khám phương tiện).

2. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển số 20B1-570.65 gồm: Gương chiếu hậu, ốp nhựa đầu xe, cánh yếm, đế chân trước, cần số tiến, tay xách được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển số 20B1-570.65 đổ nghiêng trái, văng rê trên mặt đường, đồng thời tạo nên hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 6 trên hiện trường.

3. Vị trí va chạm giữa xe tô tô biển số 20H-007.47 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.14 với xe mô tô biển số 20B1-570.65 trên mặt đường tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 6, thuộc chiều chuyển động bên trái của đường tỉnh 294B theo hướng xã N đi xã T.

4. Chiều hướng va chạm: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển số 20H-007.47 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.14 chuyển động tiến theo hướng xã N đi xã T và chạm với xe mô tô biển số 20B1-570.65 chuyển động cùng chiều ở bên phải (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô biển số 20H-007.47 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.14).

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

**Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐ ĐGTS ngày 08/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản xã Q kết luận:**

Giá trị của các bộ phận bị thiệt hại, hư hỏng cần thay thế, sửa chữa và tiền công thay thế, sửa chữa của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20B1-570.65 thời điểm định giá ngày 21/10/2025 là 1.292.000 đồng (một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

**Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 392/25/KLTTCT-TTPY ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm P kết luận:**

1). Các kết quả chính:

- Diện biến đổi rối loạn sắc tố da mặt trước 1/3 dưới cánh tay trái kích thước (4,5x2,5)cm + Diện biến đổi rối loạn sắc tố da mặt trước cẳng tay trái kích thước (5x4,5)cm + Diện biến đổi rối loạn sắc tố da vùng trước ngực kích thước (4,5x3)cm + Diện biến đổi rối loạn sắc tố da má trái kích thước (4,5x1,5)cm: 1%;

- Vết sẹo nông cung mày phải kích thước trung bình (vùng mặt x3): 6%;

- Vết sẹo nông cung mày trái kích thước nhỏ (vùng mặt x3): 3%;

- Vết sẹo nông vùng thái dương đỉnh trái kích thước trung bình: 2%;

- Diện sẹo nông mặt trước trong 1/3 trên đùi phải kích thước lớn: 3%;

- Thương tích gãy lồi cầu xương cánh tay trái vận động khớp khuỷu trái hiện tại bình thường + Chụp Xquang khớp khuỷu trái thẳng nghiêng (05/12/2025): Gãy cũ lồi cầu ngoài xương cánh tay trái: 23%;

- Diện sẹo mất da dạng mài sát từ mu bàn chân trái đến hết cẳng chân trái kích thước (25x6)cm, sẹo lồi sơ cứng vùng mu và cổ chân trái (4% diện tích cơ thể), sẹo xấu, co cứng, lồi ở cổ chân và bàn chân trái, sẹo di động kém: 16%;

- Chấn thương gối trái băng đắp da, bẹn trái có vết thương đang băng chưa đo được kích thước: Chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do bệnh nhân đang điều trị phục hồi.

- Chấn động não: Chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do bệnh nhân đang điều trị phục hồi.

- Thương tích đứt gân duỗi chung các ngón bàn chân trái: Chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do bệnh nhân đang điều trị phục hồi.

2). **Kết luận:** Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn T1 tại thời điểm giám định là: 45% (bốn mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Cơ chế, vật, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do tác động

tương hỗ với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng.

**Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 60/KLTTCT-TTPY ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Trần Văn T1, kết luận:**

\*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định ngày 04/12/2025 là: 45% (Bốn mươi lăm phần trăm).

\* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định bổ sung:

- Thương tích vùng bẹn trái tương ứng nếp lằn bẹn – bìu trái có vết sẹo lầy da ghép: 1%.

- Thương tích gò trái có diện sẹo ghép da kích thước lớn: 3%.

- Thương tích mặt sau trong đùi trái có diện sẹo kích thước lớn: 3%.

- Thương tích chấn động não + Điện não đồ (Hiện tại): Hoạt động dạng chấn động não + Khám hiện tại: Đau đầu không liên tục, ngủ ít, ăn uống kém: 6%.

- Thương tích đứt gân duỗi chung các ngón bàn chân trái, đã khâu nối đã phục hồi. Áp dụng chương 7, nguyên tắc 2: Đứt tổn thương gân, cơ nối phục hồi tốt: Tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sẹo phần mềm, đã đánh giá tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 392/25/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2025 của Trần Văn T1 tại Trung tâm P.

\*Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn T1 tại thời điểm giám định bổ sung là: 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sau giám định bổ sung của Trần Văn T1 là: 52% (Năm mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng, lực tác động hình thành thương tích: Các thương tích do tương hỗ với vật tày gây nên. Không xác định được chiều hướng, lực tác động hình thành thương tích.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định khả năng quan sát của Trần Tiếc H. Kết quả thực nghiệm điều tra xác định tại vị trí trục bánh trước bên phải xe ô tô cách trục sau xe mô tô 44,6m thì Trần Tiếc H quan sát thấy xe mô tô phía trước. Tiến hành lùi xe ô tô về phía sau 193m thì H không nhìn thấy xe mô tô phía trước.

Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu Giấy phép lái xe của Trần Tiếc H và ông Dương Văn T. Tại Phiếu trả lời xác minh ngày 28/10/2025 của Phòng C1

Công an tỉnh B xác định: Trần Tiếc H được cấp Giấy phép lái xe số 060157000168, hạng CE, ngày cấp 15/05/2025, ngày hết hạn GPLX 15/05/2030. Tại Phiếu trả lời xác minh ngày 22/12/2025 của Phòng C1 Công an tỉnh B xác định: Không có thông tin về giấy phép lái xe của ông Dương Văn T, sinh năm 1959, địa chỉ thôn B, xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Cáo trạng số 74/CT-VKS-KV3 ngày 27/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh truy tố bị cáo Trần Tiếc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Bắc Ninh thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Tiếc H từ 01 năm 04 tháng – 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 08 tháng – 03 năm tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại T1 và đại diện theo pháp luật của bị hại ông T: Đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị hại T1 và người đại diện theo pháp luật của ông T bà H2 đã được nhận bồi thường và không có ý kiến gì về việc bồi thường, ngoài ra còn có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bà hoàn toàn đồng ý quan điểm của viện kiểm sát đối với tội danh và hình phạt.

Bị cáo, chị H1 không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại cháu **Trần Văn T1** vắng mặt; đại diện hợp pháp của bị hại ông **T** là bà **Thân Thị T2**, chị **Dương Thị H2**, anh **Dương Văn H3**, chị **Dương Thị H4** đều vắng mặt; đại diện hợp pháp của bị hại cháu **T1** là chị **Dương Thị H4**, anh **Trần Văn S** đều vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Cù Đức C**, anh **Trần Văn S** đều vắng mặt; Người tham gia tố tụng khác là **Nguyễn Thị Thu H6**, ông **Nguyễn Ánh D** đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Những người vắng mặt đã có ý kiến trong hồ sơ vụ án; sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292; Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/10/2025, **Trần Tiếc H** (là người có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 20H-007.47, kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 20R-014.14 đi trên **đường T hướng từ xã N, tỉnh Bắc Ninh đi xã T, tỉnh Bắc Ninh**. Khi đến đoạn **đường K+950, thuộc địa phận thôn B, xã Q, tỉnh Bắc Ninh** là khu vực có biển báo cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên, có vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng, đèn tín hiệu cảnh báo đi chậm, **H** không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện cùng chiều phía trước, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đi không đúng phần đường, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 20B1-570.65 do ông **Dương Văn T** điều khiển chở cháu **Trần Văn T1** (là cháu ngoại ông **T**) đi cùng chiều chuyển hướng rẽ trái. Hậu quả làm ông **T** chết, cháu **T1** bị thương tổn hại 52% sức khỏe. Hành vi của **Trần Tiếc H** đã vi phạm khoản 1 Điều 10 và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn Giao thông đường bộ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã gây tai nạn với xe máy dẫn đến hậu quả ông **T** bị chết, cháu **T1** bị thương tổn hại 52% sức khỏe. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo **Trần Tiếc H** đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 74/CT-VKS-KV3, ngày 27/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Bắc Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản cho bị hại, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, lỗi trong vụ án là lỗi hỗn hợp, bị cáo vi phạm điều khiển xe không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã gây tai nạn, đồng thời bị hại cũng có lỗi góp phần gây ra tai nạn, bị hại là ông T điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ 23,6 mg/100ml máu, chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh bị cáo là lao động trong gia đình, lỗi gây lên tai nạn là lỗi hỗn hợp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra, bị hại có một phần lỗi; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 20H-007.47 kéo theo rơ moóc, somi rơ moóc biển kiểm soát 20R-014.14 cùng giấy tờ xe (Chứng nhận đăng ký xe ô tô, rơ moóc, xe somi rơ moóc; Giấy chứng nhận kiểm định; Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, bắt buộc TNDS) quá trình điều tra xác định là của Công ty trách nhiệm hữu hạn P do ông Cù Đức C, sinh năm 1963 làm Giám đốc. Đối với xe

mô tô biển kiểm soát 20B1 -570.65 quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là của anh **Trần Văn S** (là bố cháu **T1** và là con rể ông **T**). Kết quả tra cứu xác định xe ô tô và xe mô tô nêu trên đều không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 30/11/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô, somi rơ moóc kèm theo giấy tờ xe cho ông **Cù Đức C** và trả lại xe mô tô cho anh **Trần Văn S** quản lý sử dụng là đúng với quy định pháp luật.

[8]. Đối với việc ông **Dương Văn T** điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ 23,6 mg/100ml máu, vi phạm khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, tuy nhiên do ông **T** đã chết nên không đặt ra xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với việc anh **Trần Văn S** (là bố cháu **T1** và là con rể ông **T**) đi làm ăn xa có để xe ở nhà ông **T** tự lấy xe đi anh **S** không biết nên không đặt ra xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, **Trần Tiếc H** đã đến thăm hỏi, phúng viếng và tự nguyện bồi thường cho gia đình ông **T** số tiền 200.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình cháu **T1** số tiền 70.000.000 đồng. Đến nay đại diện gia đình ông **T** và gia đình cháu **T1** không có yêu cầu đề nghị gì việc bồi thường thiệt hại.

[10]. Về án phí: Bị cáo **Trần Tiếc H** phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 292, Điều 296; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**1. Về hình phạt và tội danh:** Xử phạt bị cáo **Trần Tiếc H** 01 (một) năm 5 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách 02 (hai) năm 10 (mười) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/4/2026.

Giao bị cáo **Trần Tiếc H** cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Trần Tiếc H**.

**2. Về án phí:** Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: bị cáo **Trần Tiếc H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo đúng quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của cháu T, chị H.
- VKSND Khu vực 3 – Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, CQTHAHS tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Lê Hồng Thảo**